

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI

Năm 2013

(Áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp chuyên thu gom và xử lý rác thải)

Tên doanh nghiệp:.....  
(Viết chữ in hoa, không viết tắt)

	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>
<b>1. Khối lượng rác thực tế phát thải trên địa bàn hoạt động của DN</b>	<b>01</b>	Tấn	
<i>Chia ra:</i> - Rác thải sinh hoạt	02	"	
- Rác thải nguy hại	03	"	
<b>2. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã thu gom</b>	<b>04</b>	"	
<i>Chia ra:</i> - Rác thải sinh hoạt	05	"	
- Rác thải nguy hại	06	"	
<b>3. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã xử lý</b>	<b>07</b>	"	
<i>Chia ra:</i> - Rác thải sinh hoạt	08		
- Rác thải nguy hại	09		
<i>Chia theo hình thức xử lý</i>			
- Sản xuất phân bón	10	"	
- Chôn, lấp	11	"	
- Đốt	12	"	
- Biện pháp xử lý khác	13	"	
<b>4. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng</b>	<b>14</b>		
<i>Chia ra:</i> - Rác thải sinh hoạt	15		
- Rác thải nguy hại	16		
<b>5. Phương tiện thu gom rác thải của doanh nghiệp</b>			
- Số xe ben chở rác	17	Cái	
- Số xe ép rác	18	"	
- Số xe đẩy tay	19	"	
- Phương tiện khác	20		
<b>5. Cơ sở xử lý rác thải của doanh nghiệp</b>			
- Bãi rác:			
+ Số bãi	21	Bãi	
+ Tổng diện tích	22	Ha	
- Cơ sở xử lý rác thải:			
+ Số cơ sở	23	Cơ sở	
+ Công suất thiết kế	24	Tấn/ngày	
+ Khối lượng rác đã xử lý trong năm	25	Tấn	
- Cơ sở xử lý nước thải bãi rác:			
+ Số cơ sở	26	Cơ sở	
+ Công suất thiết kế	27	m <sup>3</sup> /ngày	
+ Khối lượng nước thải bãi rác đã xử lý trong năm	28	m <sup>3</sup>	

## GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU SỐ 1A.10/ĐTĐN-RT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI

Phiếu này chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực thu gom, xử lý rác thải làm sạch môi trường.

- *Khối lượng rác thực tế phát thải trên địa bàn hoạt động của doanh nghiệp*: Là toàn bộ rác thải ra từ tất cả các nguồn thải trên phạm vi doanh nghiệp trực tiếp được phân công thu gom, xử lý trong năm báo cáo.

- *Rác thải sinh hoạt*: Là các loại rác thải phát sinh từ sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình dân cư, các cơ quan, trường học, các cơ sở y tế (không kể rác thải y tế độc hại), khách sạn, nhà hàng và rác thải tự nhiên (lá cây rụng),...

- *Rác thải nguy hại*: Là các loại rác thải do quá trình sản xuất, hoạt động của con người tạo ra, gây nguy hại cho môi trường. Rác thải nguy hại bao gồm rác thải y tế nguy hại và rác thải công nghiệp nguy hại

*Phương pháp tính và ghi biểu:*

1. *Khối lượng rác thực tế phát thải trên địa bàn hoạt động của doanh nghiệp*: Doanh nghiệp ước tính khối lượng rác thực tế phát thải từ các nguồn như dân cư, đơn vị, cơ quan, trường học, nhà hàng, khách sạn, cơ sở y tế,... trên địa bàn mà doanh nghiệp được phân công đảm nhiệm.

2. *Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã thu gom*: Được tính theo công thức sau:

$$Q = (\sum m_i n_i f_i) d_i$$

- Q: Khối lượng rác thu gom năm báo cáo.

-  $m_i$ : Dung tích phương tiện vận chuyển loại i.

-  $n_i$ : Số chuyến của một phương tiện vận chuyển loại i thực hiện bình quân ngày.

-  $f_i$ : Số phương tiện loại i thực tế chuyên chở rác đến bãi chứa rác hoặc nhà máy chế biến rác bình quân ngày.

-  $d_i$ : Số ngày hoạt động thực tế của phương tiện loại i.

3. *Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã xử lý*

- *Sản xuất phân bón*: Gồm khối lượng rác được dùng làm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến rác và khối lượng rác được sử dụng trực tiếp làm phân bón cho sản xuất nông nghiệp.

- *Chôn lấp*: Là việc xử lý chất thải bằng cách chôn lấp hoặc tiêu huỷ đúng nơi qui định và quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- *Đốt*: Là việc xử lý chất thải bằng cách đưa vào lò đốt đúng nơi qui định và quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- *Biện pháp xử lý khác*: Là rác thải được thu gom, vận chuyển ra các bãi chứa rác và được xử lý theo các phương pháp khác như rắc hoá chất, đốt thông thường,...

4. *Phương tiện thu gom rác thải của doanh nghiệp*

Phần này không tính các phương tiện vận chuyển mà doanh nghiệp thuê của các đơn vị khác.

5. *Cơ sở xử lý rác thải của doanh nghiệp*

- *Bãi chứa rác*: Gồm các bãi chứa rác cuối cùng do doanh nghiệp quản lý được chính quyền địa phương quy định để chứa rác, chôn, phân loại và xử lý rác.

- *Diện tích bãi chứa rác*: Là tổng diện tích tất cả các bãi chứa rác hiện có do doanh nghiệp đang quản lý.

- *Cơ sở xử lý rác thải*: Gồm các cơ sở xử lý rác thải do doanh nghiệp quản lý theo phương pháp công nghiệp qui trình kỹ thuật gồm phân loại, xử lý, chế biến, tái chế, tiêu huỷ,...

- *Cơ sở xử lý nước thải bãi rác*: Gồm các cơ sở xử lý nước thải bãi rác do doanh nghiệp quản lý. Ghi theo công suất thiết kế và khối lượng nước thải mà cơ sở thực tế đã xử lý bình quân 1 ngày và khối lượng nước thải của bãi rác do cơ sở đã xử lý trong năm báo cáo.